

Số: 90/2024/QĐST-VLĐ

Dĩ An, ngày 28 tháng 6 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC LAO ĐỘNG
V/v yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đào Thị Thu Vân.

Thư ký phiên họp: Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên họp: Ông Lê Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân thành phố D mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc lao động thụ lý số: 153/2024/LĐ-ST, ngày 18/6/2024 về việc “Yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc lao động số: 60/2024/QĐST-LĐ ngày 19 tháng 6 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: anh Huỳnh Xuân D, sinh năm 1989. Địa chỉ 80 đường số C, khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nguyễn Thành B, sinh năm 1995, địa chỉ: thôn K, xã A, huyện H, tỉnh Bình Định. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

+ Công ty TNHH L1, địa chỉ: khu phố B, phường A, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo pháp luật của công ty: Bà Trương Thị Thúy L – chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

+ Cơ quan Bảo hiểm xã hội thành phố D. Địa chỉ: Đường T, Khu T, phường D, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện theo ủy quyền của BHXH thành phố D: Ông Dương Văn T, sinh năm 1988; địa chỉ: A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Theo Văn bản ủy quyền ngày 18/6/2024, có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu anh Huỳnh Xuân D trình bày: Từ tháng 6/2009 cho đến 12/2022, anh D có làm việc tại Công ty Cổ phần L2 tại địa chỉ: A P, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhưng trong thời gian tháng 5/2010 đến tháng 09/2010,

anh D cho anh Nguyễn Thành B mượn thông tin cá nhân của anh D để thực hiện giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1, do đó, anh D bị trùng thời gian tham gia bảo hiểm từ tháng 5/2010 đến tháng 09/2010 tại hai công ty, đó là tại Công ty Cổ phần L2 và tại Công ty TNHH L1. Anh Dũng nhiều lần liên hệ Bảo hiểm xã hội thành phố D nhờ hướng dẫn thì cán bộ yêu cầu anh D khởi kiện ra Tòa án tuyên bố vô hiệu đối với hợp đồng lao động giữa Công ty TNHH L1 với anh Huỳnh Văn D1 (do anh Nguyễn Thành B1 tham gia lao động) theo hướng dẫn tại Công văn 1767/LĐT BXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ L3 đề anh D1 thực hiện thủ tục điều chỉnh, rút bảo hiểm xã hội.

- Công ty TNHH L1: Quá trình giải quyết vụ án, Công ty L1 không có ý kiến.

- Ông Dương Văn T là người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bảo hiểm xã hội thành phố D, tỉnh Bình Dương trình bày: Qua kiểm tra đối chiếu dữ liệu tham gia BHXH, bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) của Công ty TNHH L1 cho người lao động thì Công ty L1 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho anh Huỳnh Xuân D, sinh năm 1989, số CCCD: 052089011358 (số CMND: 215059962), với mã số BHXH 7410135666 tại Công ty TNHH L1 từ tháng 05/2010 đến tháng 09/2010 chưa nhận trợ cấp BHXH. Ngoài ra anh Huỳnh Xuân D còn có số 7909229247 từ tháng 6/2009 đến tháng 12/2022 tại Công ty Cổ phần L2 chưa hưởng trợ cấp BHXH một lần. Về hợp đồng lao động, giấy tờ tùy thân của anh Huỳnh Xuân D, BHXH không có lưu trữ những hồ sơ này. Về các yêu cầu khác của anh Huỳnh Xuân D phía Bảo hiểm xã hội thành phố D không có ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Thành B trình bày: Vào năm 2010, do anh Nguyễn Thành B chưa đủ tuổi để thực hiện giao kết hợp đồng nên có sử dụng thông tin của anh Huỳnh Xuân D để giao kết hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1, địa chỉ: Khu phố B, phường A, D, Bình Dương khoảng từ tháng 5/2010 đến tháng 9/2010. Do vì anh D và anh B không hiểu biết pháp luật nên đã sử dụng thông tin cá nhân của anh D để tham gia ký kết hợp đồng lao động. Vì vậy, anh B đồng ý với yêu cầu của anh D về việc yêu cầu Tòa án tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh D với Công ty TNHH L1 từ tháng 05/2010 đến tháng 09/2010 là vô hiệu.

Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự và đề nghị:

Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và đương sự đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Xét thấy, yêu cầu của người yêu cầu là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Dũng, anh B, Bảo hiểm xã Hội thành phố D đều có yêu cầu giải quyết vắng mặt; người đại diện hợp pháp của Công ty TNHH L1 vắng mặt. Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Quá trình tố tụng các đương sự khai thống nhất như sau: Người lao động tên Huỳnh Văn D1, sinh năm 1989, số chứng minh nhân dân 215059962 (số

CCCD 052089011358), quá trình tham gia bảo hiểm như sau: Tại Công ty Cổ phần L2 có tham gia BHXH, BHYT, BHTN cho anh Huỳnh Xuân D, sinh ngày 26/10/1989, số chứng minh nhân dân 215059962 (số CCCD 052089011358), với mã số BHXH 7909229247 từ tháng 6/2009 cho đến 12/2022 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN. Đồng thời anh Huỳnh Xuân D còn tham gia BHXH, BHYT, BHTN có mã số: 7410135666 từ tháng 05/2010 đến tháng 09/2010 chưa nhận trợ cấp BHXH và BHTN. Anh Dũng xác định thời gian từ tháng 6/2009 cho đến 12/2022 bản thân anh D ký hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần L2 tại địa chỉ A P, khu phố A, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh và không làm việc cho Công ty TNHH L1 tại địa chỉ khu phố B, phường A, D, Bình Dương. Tuy nhiên, trong khoảng thời gian nêu trên, anh Nguyễn Thành B (là người quen của anh D) có mượn thông tin cá nhân của anh D sau đó anh B sử dụng thông tin anh D để ký hợp đồng lao động với Công ty TNHH L1 từ tháng 05/2010 đến tháng 09/2010 nên cùng một lúc, từ tháng 05/2010 đến tháng 09/2010 anh D tham gia lao động tại 02 công ty là Công ty Cổ phần L2 và Công ty TNHH L1.

[3] Xét lời trình bày của các đương sự thấy rằng: Trong khoản thời gian từ tháng 05/2010 đến tháng 09/2010, anh D tham gia ký kết hợp đồng lao động cùng một lúc 02 công ty, đó là Công ty Cổ phần L2 và Công ty TNHH L1, nhưng thật tế anh D chỉ làm việc tại Công ty Cổ phần L2, còn người làm việc tại Công ty TNHH L1 là anh B (em hàng xóm của anh D) vì anh B mượn giấy chứng minh nhân dân của anh D để tham gia lao động. Bản thân anh D và anh B không hề biết sự việc này là vi phạm pháp luật. Lời trình bày của anh D, anh B phù hợp với thông tin mà cơ quan Bảo hiểm xã hội cung cấp và hồ sơ bảo hiểm xã hội thể hiện trong thời gian từ tháng 05/2010 đến tháng 09/2010, anh Huỳnh Xuân D có quá trình tham gia bảo hiểm xã hội tại Công ty Cổ phần L2 và Công ty TNHH L1. Xét thấy việc anh B lấy tên anh D để giao kết hợp đồng lao động là hành vi lừa dối về mặt chủ thể khi xác lập giao dịch dân sự, vi phạm nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, hợp tác, tôn trọng quyền và lợi ích hợp pháp của nhau khi xác lập quan hệ lao động theo quy định tại Điều 9 Bộ luật Lao động năm 1994, sửa đổi bổ sung năm 2006. Do đó việc anh Huỳnh Xuân D yêu cầu tuyên vô hiệu hợp đồng lao động từ tháng 05/2010 đến tháng 09/2010 giữa anh Huỳnh Xuân D (do anh Nguyễn Thành B mượn tên) với Công ty TNHH L1 là có căn cứ theo quy định tại Điều 127, Điều 132 Bộ luật Dân sự năm 2005, các đương sự khác cũng thống nhất, không có tranh chấp. Về hậu quả của hợp đồng vô hiệu: các đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét. Sau khi Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, người lao động có quyền liên hệ cơ quan Bảo hiểm xã hội để được giải quyết các chế độ bảo hiểm xã hội theo quy định.

[4] Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

[5] Về lệ phí: Anh Huỳnh Xuân D phải chịu theo quy định.

[6] Ý kiến và đề nghị của kiểm sát viên tại phiên họp phù hợp với nhận định của Tòa án nên chấp nhận.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều: 15, 16, 49 của Bộ luật lao động;

Căn cứ vào các Điều: 149, 367, 401, 402 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu giải quyết việc lao động của anh Huỳnh Xuân D.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa anh Huỳnh Xuân D, sinh năm: 1989, địa chỉ: H đường số C, khu phố B, phường A, D, Bình Dương (do anh Nguyễn Thành B ký kết) với Công ty TNHH L1 từ tháng 5/2010 đến tháng 09/2010 vô hiệu.

Các bên có quyền và nghĩa vụ liên hệ cơ quan có thẩm quyền để thực hiện các thủ tục liên quan đến bảo hiểm theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc lao động: anh Huỳnh Xuân D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số: 0004974 ngày 13/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 (mười) ngày, kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết trong thời hạn 10 (mười) ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

4. Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục Thi hành án Dĩ An;
- Các đương sự;
- Hồ sơ;
- Lưu./.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP

Đào Thị Thu Vân